TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST Ngày 19-8-2025 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Hạ và bà Lương Thị Mai Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Thuỷ – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N; nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường T, thành phố T, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố E, phường N, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lại Văn T, nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường T, thành phố T, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố E, phường N, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lại Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T,

huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Phòng) vào ngày 23/9/2015.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên bỏ nhà đi chơi, không quan tâm chăm sóc gia đình. Hiện nay anh chị đã sống ly thân. Chị N nhận thấy, vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau và không phụ thuộc nhau về kinh tế. Chị N đã suy nghĩ kỹ, xác định không còn tình cảm với anh T nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Lại Hải P, sinh ngày 05/11/2016 và Lại Quốc H, sinh ngày 04/7/2020. Ly hôn, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi hai con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị N hiện có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Hiện nay chị ở cùng với bố mẹ chị.

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Lại Văn T có quan điểm như sau: Xác nhận lời khai của chị N là đúng, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị N vì vậy anh đề nghị Toà án hoà giải cho vợ chồng anh chị đoàn tụ. Trường hợp Toà án không hoà giải được và giải quyết ly hôn theo yêu cầu của N, anh đồng ý để chị N trực tiếp nuôi hai con Lại Hải P, sinh ngày 05/11/2016 và Lại Quốc H, sinh ngày 04/7/2020, anh sẽ cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định. Về tài sản chung anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình Toà án giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T không đến để hoà giải.

Tại phiên toà, nguyên đơn là chị Đinh Thị N vắng mặt và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Lại Văn T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn anh Lại Văn T. Về việc nuôi con chung: Lại Hải P, sinh ngày 05/11/2016 và Lại Quốc H, sinh ngày 04/7/2020 cho chị N trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1] Chị Đinh Thị N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con chung khi ly hôn với anh Lại Văn T có nơi cư trú tại phường N, thành phố Hải Phòng. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Đinh Thị N, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Lại Văn T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Đinh Thị N và anh Lại Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Phòng) vào ngày 23/9/2015, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị N trình bày, quá trình chung sống giữa chị N và anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên bỏ nhà đi chơi, không quan tâm chăm sóc gia đình, con cái. Chị N và anh T hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm, không phụ thuộc nhau về kinh tế. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, mâu thuẫn của chị N và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, việc chị N xin ly hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho Đinh Thị N được ly hôn anh Lại Văn T.

+ Về việc nuôi con chung:

[4] Xét hoàn cảnh thực tế hiện nay, chị N có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Sau khi ly thân, chị và các con Lại Hải P, Lại Quốc Huy đang ăn ở ổn định cùng bố mẹ chị. Mặt khác quan điểm của anh T cũng đồng ý để chị N trực tiếp nuôi hai con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao con Lại Hải P và Lại Quốc Huy cho chị N trực tiếp nuôi là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh; phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 71, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung:

[7] Chị Đinh Thị N và anh Lại Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[8] Chị Đinh Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N được ly hôn anh Lại Văn T.

2. Về việc nuôi con chung: Giao con Lại Hải P, sinh ngày 05/11/2016 và Lại Quốc H, sinh ngày 04/7/2020 cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Đinh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010502 ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Đinh Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Uỷ ban nhân dân phường Nam Triệu (ĐKKH ngày 23/9/2015);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

***Nơi nhận**:*
- VKSND TP Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thuỷ Nguyên;
- Đương sự;
- Uỷ ban nhân dân phường Lưu Kiếm, khu vực 1 - Hải Phòng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 21/5/2018);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 23/02/2016);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Văn Khang	**Lý Thị Thiên Nga**	**Phạm Trung Dũng**

***Nơi nhận**:*
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (ĐKKH ngày 31/12/2002);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Văn Khang	**Lý Thị Thiên Nga**	**Nguyễn Văn Dương**